

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST

Ngày: 20-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/HS- ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn R (tên gọi khác: Phạm Đức D), sinh năm 1983. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Quyết Tiến 2, xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Rung, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Đào Thị Đậu, sinh năm 1964; có vợ là Phạm Thị Lua, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Ngày 10-5-2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 12-8-2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 19-9-2011, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28-4-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-5-2019 đến ngày 01-6-2019 thì chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Đội 5, xã HT,

huyện HH, tỉnh Nam Định.(Có mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Xóm 18, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 16-5-2019, Phạm Văn R đi bộ đến khu vực Bưu điện huyện Hải Hậu thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, phát hiện thấy phía sân sau Bưu điện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade sơn màu đen bạc, biển kiểm soát 18H1-06102 của anh Vũ Văn M đang dựng ở trong sân không có người trông coi, không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. R đến chỗ dựng xe mô tô, ngồi lên xe dùng hai chân đẩy một đoạn rồi mở ổ khóa điện, nổ máy tẩu thoát theo đường quốc lộ 21 về hướng thành phố Nam Định. Khi đi đến khu vực gần cầu Đò Quan, thành phố Nam Định, R mượn ở quán sửa xe ven đường một chiếc cờ lê tháo biển số xe vừa trộm cắp được vào trong cốp xe. Sau đó, tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực chợ Cửa Trường, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định bán cho hai người đàn ông không quen biết với giá 4.500.000 đồng rồi ăn tiêu hết. Đến ngày 23-5-2019, Phạm Văn R ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN đeo biển kiểm soát 18H1-06102 (là biển số của xe Honda Airblade của anh M) và 01 thanh kim loại sáng màu đầu nhọn, đẹp, kích thước (5x1) cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu và số tiền 170.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 24-5-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen bạc, biển kiểm soát 18H1-06102 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá, giá trên thị trường là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 50/CT-VKSHH ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố Phạm Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Văn M số tiền 20.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu FPT và 01 ví da nâu cùng số tiền 170.000đ nhưng đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại và 01 biển kiểm soát 18H1-06102.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn R tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 16-5-2019, tại Bưu điện huyện Hải Hậu thuộc Tổ dân phố số 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Phạm Văn R lén lút trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 18H1- 06102 trị giá 20.000.000đ của anh Vũ Văn M, sinh năm 1980 ở Đội 5, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Phạm Văn R đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị trên hai triệu đồng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như

vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện và đủ khả năng điều khiển hành vi của mình.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo đã 04 lần xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự mình đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 20.000.000đ là giá trị chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp được. Đến nay, bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường đối với anh M nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh M số tiền 20.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN mà bị cáo tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra, Phạm Văn R khai nhận đây là chiếc xe do R thu mua đồng nát và lắp ráp thành phương tiện, sau đó lắp biển số xe của anh M để đi lại. Qua tra cứu phương tiện, xác định số khung và số máy của chiếc xe trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng nên cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu FPT và 01 ví da nâu cùng số tiền 170.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với 01 thanh kim loại và 01 biển kiểm soát 18H1-06102 do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn R (tên gọi khác Phạm Đức D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Phạm Văn R 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-5-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Phạm Văn R phải bồi thường dân sự cho anh Vũ Văn M, sinh năm 1980 ở Đội 5, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại sáng màu đầu nhọn, đẹp, kích thước (5x1) cm và 01 biển số xe 18H1-06102.

- Trả lại cho bị cáo 01 vi da màu nâu cùng số tiền 170.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ màu đen bạc, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-8-2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và Biên lai thu tiền số AA/2012/07649 ngày 13-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn R phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Nam Thanh: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện (2bản);
- Công an huyện Hải Hậu (1 bản);
- Thi hành án phạt tù (2 bản);
- Chi cục thi hành án dân sự (1 bản);
- UBND xã Hải Đường (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ + VP (2 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Ái